

Số: 246/BC-CĐĐS

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2020

BÁO CÁO
V/v tình hình hoạt động quý I năm 2020,
dự kiến công tác quý II năm 2020

Căn cứ Điều lệ Trường Cao đẳng Đường sắt ban hành kèm theo Quyết định số 846/QĐ-ĐS quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng;

Căn cứ Nghị quyết Hội đồng trường quý I/2020.

Hiệu trưởng báo cáo Hội đồng Trường kết quả hoạt động quý I/2020 và dự kiến kế hoạch hoạt động cơ bản quý II/2020 như sau:

I. Kết quả công tác quý I:

1. Về Đào tạo

1.1. Tổng số học sinh đến tháng 31/3/2020 (Bao gồm cả số năm trước chuyển sang và số tuyển mới trong quý I/2020).

Trình độ đào tạo	Các khu vực			Toàn trường	So sánh với cùng kỳ 2019	
	Hà Nội	PH ĐN	PH PN		Tăng (giảm)	Tỷ lệ %
1. Cao đẳng, Cao đẳng nghề	0	75	88	163	-120	57.60%
2. Trung cấp, trung cấp nghề	163	76	132	371	-125	74.80%
3. Sơ cấp (cả lái xe ô tô, xe nâng)	200	119	660	979	659	305.94%
4. BDNV	22	18	0	40	40	
5. An toàn vệ sinh lao động	0	381	0	381	381	
6. Khác (liên kết đào tạo đại học, sau ĐH; tin học, NN, ...)	147	0	904	1051	397	160.70%
Tổng số	532	669	1784	2985	1232	170.28%

* Tuyển mới trong quý I/2020 (từ 01/01/2020 đến 31/3/2020):

Trình độ đào tạo	Các khu vực			Toàn trường
	Hà Nội	PH Đà Nẵng	PHPN	
1. Cao đẳng, Cao đẳng nghề	0	0	0	0

2. Trung cấp, Trung cấp nghề	12	0	0	12
3. Sơ cấp (cả lái xe ô tô, xe nâng)	52	60	193	305
4. BDNV	22	18	0	40
5. An toàn vệ sinh lao động	0	381	0	381
6. Khác (liên kết đào tạo đại học, sau ĐH; tin học, NN, ...)	42	0	413	455
Tổng số	128	459	606	1193

1.2. Về chất lượng đào tạo (chỉ đánh giá sau khi kết thúc học kỳ và năm học);

2. Công tác biên soạn chương trình, giáo trình

2.1. Chương trình đào tạo:

Tổ chức thẩm định 04 chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, cao đẳng đối tượng tuyển sinh đầu vào 9/12;

Lập kế hoạch, tổ chức triển khai xây dựng chương trình đào tạo đường sắt đô thị cho Công ty TNHH MTV Đường sắt Hà Nội (Hà Nội Metro) và Công ty TNHH MTV đường sắt đô thị số 1 (Sài Gòn Metro)

Lập kế hoạch, tổ chức triển khai xây dựng chương trình đào tạo BDNV theo kế hoạch đào tạo năm 2020 của Công ty mẹ-Tổng công ty ĐSVN, các Công ty CP trong ngành đường sắt và các Công ty có đường sắt chuyên dùng;

2.2. Giáo trình:

Lập kế hoạch, tổ chức triển khai xây dựng giáo trình đường sắt đô thị đào tạo cho Công ty TNHH MTV Đường sắt Hà Nội (Hà Nội Metro) và Công ty TNHH MTV đường sắt đô thị số 1 (Sài Gòn Metro)

3. Công tác nghiên cứu khoa học

Lập kế hoạch và triển khai đăng ký đề tài nghiên cứu khoa học năm 2020 và tiếp tục thực hiện, hoàn thiện các đề tài nghiên cứu khoa học năm 2019

4. Công tác tổ chức, lao động tiền lương

Bổ nhiệm lại 02 trưởng phòng: 01 Trưởng phòng Đào tạo và 01 Trưởng phòng Kiểm định chất lượng đào tạo.

Đang thực hiện quy trình bổ nhiệm mới 4 cán bộ, gồm: 1 Trưởng khoa TTTH - Điện, 01 Giám đốc TTĐT lái xe, 01 Phó khoa Công trình cơ khí, 01 phó trưởng phòng TCHC.

Trình Tổng công ty Đường sắt Việt Nam xin chủ trương bổ nhiệm một Phó hiệu trưởng nội chính.

Tổng số lao động toàn trường có mặt đến 31/03/2020: 193 người (05 khoán việc, có 8 người nghỉ không lương).

Thực hiện các chế độ chính sách cho người lao động: Thực hiện chế độ nâng lương thường xuyên cho 11 người, tăng hệ số thâm niên vượt khung 08 người, tăng thâm niên nghề giảng viên 23 người; Thực hiện đóng BHXH, BHYT, BHTN cho 100% cán bộ công nhân viên; thực hiện chế độ thai sản cho người lao động theo đúng quy định của Pháp luật.

Đảm bảo bố trí đủ việc làm cho người lao động, trả lương và ăn ca đúng thời hạn. Riêng trả công khuyến khích chất lượng công tác tháng tạm dừng từ tháng 3/2020. Mức thu nhập bình quân quý I/2020 là 7.906.142 đồng

TT	Khoản chi	Hà Nội	Đà Nẵng	Bình Dương	Toàn trường
1	Tiền lương đã trừ BHXH	1.884.268.015	552.259.308	1.073.104.091	3.509.631.414
2	Trả phụ cấp giáo viên	211.567.978	97.508.133	141.478.628	450.554.739
3	Năng suất (ABC)	142.276.200	-	103.755.176	246.031.376
4	Trả tiền dạy vượt giờ	95.000.000	-	-	-
5	Lễ, Tết, Du lịch (cả tết âm lịch)	145.750.000	29.000.000	99.600.000	274.350.000
6	BHXH trả thay lương	-	-	-	-
7	Trích nộp các loại BHXH	578.124.517	159.554.904	331.374.410	969.053.831
	Tổng	3.056.986.710	838.322.344	1.749.312.305	5.449.621.359

Số liệu về thu nhập các khu vực: ĐVT: đ/người

TT	Thu nhập chung và các khối	Hà Nội	Đà Nẵng	Bình Dương
1	Thu nhập bình quân	7.889.373	7.039.475	8.367.906
2	Thu nhập bình quân khối GV	8.033.876	8.269.421	9.330.731
3	Thu nhập bình quân khối PV	7.653.265	4.702.577	6.902.736

So sánh với cùng kỳ năm 2019 (%):

TT	Thu nhập chung và các khối	Hà Nội	Đà Nẵng	Bình Dương
1	Thu nhập bình quân	91,4	85,2	107,5
2	Thu nhập bình quân khối GV	92,1	87,2	103,6

3	Thu nhập bình quân khối PV	90,5	76,4	112,9
---	----------------------------	------	------	-------

Đánh giá chung về thực hiện chế độ chính sách cho người lao động:

- Bố trí đủ việc làm cho người lao động. Đảm bảo trả đủ lương cơ bản.
- Các chế độ chính sách về nâng lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, các quyền lợi khác đều thực hiện đầy đủ.

4.3. Công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ trong quý:

Đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ: Nghiên cứu sinh 01 người, cao học 6 người, thực tế hiện trường 01 người, đại học: 01 người.

4.4. Công tác bố trí lao động và tinh giảm lao động: Tiếp tục bố trí nhân lực dôi dư từ các phòng, khoa tăng cường cho lực lượng thường trực bảo vệ của trường. Vận động những lao động ở thời điểm hiện tại và tương lai thiếu việc làm nghỉ chế độ thôi việc hoặc chuyển công tác khác.

5. Công tác xây dựng cơ bản.

1. Thực hiện các dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển của Trường năm 2018 đã được phê duyệt:

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Tên dự án	Kế hoạch	Thực hiện	Giải ngân đến quý I/ 2020	Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến nay
1	Nâng cấp, cải tạo ký túc xá B tại Long Biên	5.919.755.000	5.919.755.000	2.500.000.000	4.978.171.018
	Cộng	5.919.755.000	5.919.755.000	2.500.000.000	4.978.171.018

(Dự án đã bàn giao đưa vào sử dụng; đang hoàn tất hồ sơ quyết toán để thực hiện gói thầu kiểm toán)

2. Thực hiện các DA sử dụng vốn của Công ty mẹ TCT ĐSVN và nguồn chi thường xuyên, tự cân đối năm 2019:

TT	Tên dự án	Kế hoạch	Thực hiện	Giải ngân đến quý I/ 2020	Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến nay
1	Mở rộng tầng 1 khu nhà xưởng nhà thực hành công nghệ cao	705.802.000	Đang thực hiện	Chưa giải ngân	
2	Nâng cấp, cải tạo Hội trường tại LB	726.888.000	Đã hoàn thành	Chưa giải ngân	

3	Cải tạo, nâng cấp Nhà xưởng cơ khí tại Phân hiệu phía Nam	499.273.732	Đang thực hiện	Chưa giải ngân	
	Cộng	1.846.000.000			

6. Công tác tài chính: (Có báo cáo kèm theo)

II. Một số nhiệm vụ trọng tâm quý II/2020.

1. Công tác tuyển sinh, đào tạo và nghiên cứu khoa học

Tiếp tục tập trung công tác phòng, chống dịch covid-19 đang diễn ra hết sức phức tạp trên địa bàn TP. Hà Nội và một số tỉnh thành;

Thực hiện ký hợp đồng đào tạo với Tổng công ty ĐSVN. Tổ chức triển khai và đẩy mạnh công tác tổ chức tuyển sinh 2020 theo kế hoạch đã được duyệt. Tổ chức các lớp đào tạo liên thông; Bồi dưỡng nghiệp vụ theo kế hoạch;

Điều chỉnh tiến độ, kế hoạch học tập các lớp học tại trường, học tại các đơn vị để thực hiện ngay sau khi điều kiện cho phép tổ chức đào tạo hết cách ly xã hội

Tổ chức khai giảng và đào tạo các lớp cho các đơn vị trong và ngoài ngành đường sắt ngay sau khi điều kiện cho phép tổ chức đào tạo hết cách ly xã hội

Hoàn thiện các thủ tục chuẩn bị đào tạo các nghề cho đường sắt đô thị tuyến Nhôn-Ga Hà Nội và tuyến đường sắt đô thị số 1 Bến Thành - Suối Tiên;

Triển khai các đề tài nghiên cứu khoa học năm 2020 và tiếp tục hoàn thiện các đề tài nghiên cứu khoa học đã đăng ký năm 2019.

2. Công tác kiểm tra, giám sát bảo đảm chất lượng giảng dạy và quản lý HSSV

Tiếp tục thực hiện phương án nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên và nâng cao chất lượng đào tạo; Hoàn thiện xây dựng hệ thống quy trình tự đảm bảo chất lượng;

Thường xuyên kiểm tra, giám sát trong việc tổ chức giảng dạy của giảng viên, việc chấp hành nội quy, quy chế của học sinh, sinh viên, học viên;

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục học sinh sinh viên để người học yên tâm học tập, yêu ngành, yêu nghề;

3. Công tác biên soạn chương trình, giáo trình đào tạo

Hoàn thiện nội dung các chương trình đào tạo BDNV năm 2020 đào tạo cho Công ty mẹ - Tổng công ty ĐSVN, các Công ty CP đường sắt, các Công ty có đường sắt chuyên dùng;

Hoàn thiện nội dung các chương trình đào tạo, giáo trình đường sắt đô thị cho Công ty TNHH MTV Đường sắt Hà Nội (Hà Nội Metro) và Công ty TNHH MTV đường sắt đô thị số 1 (Sài Gòn Metro);

4. Công tác quản lý, tổ chức, lao động, tiền lương:

- Tiếp tục trình Tổng công ty Đường sắt Việt Nam phê duyệt phương án chuyên đổi chức danh giáo viên sang chức danh giảng viên, chuyển xếp ngạch lương giảng viên cho khối giảng viên của trường.

- Thực hiện thủ tục, quy trình bổ nhiệm mới Trưởng khoa TTTH-Điện, Phó trưởng phòng TCHC, phó trưởng khoa Công trình - Cơ khí, Giám đốc Trung tâm Đào tạo lái xe.

- Triển khai thực hiện quy trình bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng và Kế toán trưởng theo quy định.

- Tiếp tục sắp xếp sử dụng hiệu quả lao động cho phù hợp với tình hình thực tế hiện nay và chủ trương của TCT và của Trường.

- Tiếp tục rà soát chỉnh sửa, cập nhật các quy định, quy chế nội bộ.

- Ký kết phụ lục hợp đồng đối với các trường hợp giảng viên chuyển sang làm việc tại các phòng ban không thuộc diện được chuyển chức danh giảng viên.

3. Công tác Đầu tư xây dựng, duy tu sửa chữa:

- Phối hợp các nhà thầu hoàn thiện Hồ sơ quyết toán DA Nâng cấp, cải tạo ký túc xá B tại Long Biên để triển khai thực hiện gói thầu kiểm toán;

- Hoàn thành các dự án đã được Tổng công ty Đường sắt Việt Nam phê duyệt nguồn vốn đầu tư phát triển năm 2019;

- Triển khai thực hiện các dự án đầu tư CSVC, duy tu sửa chữa theo kế hoạch sau khi được Tổng công ty Đường sắt Việt Nam phê duyệt vốn của Công ty mẹ TCT ĐSVN và nguồn chi thường xuyên, tự cân đối năm 2020:

ĐVT: đồng

TT	Nguồn vốn/ Tên dự án	Kế hoạch	Thực hiện	Giải ngân
A	Vốn đầu tư phát triển năm 2020	5.600.000.000		
1	Mở rộng khu nhà Hiệu bộ làm Trung tâm thí nghiệm, kiểm định vật liệu, thiết bị, kết cấu công trình GTĐS	5.100,000,000	Đã trình TCT chờ phê duyệt	
2	Trang bị bàn ghế tại Hội trường	410,000,000		
3	Bổ sung máy ĐHKK tại Hội trường	90,000,000		

B	Duy tu sửa chữa (vốn thường xuyên và tư cân đối)	1.712.700.950	
1	Hà Nội	1.305.500.950	
2	Phân hiệu CĐĐS phía nam	202.200.000	
3	Phân hiệu CĐĐS Đà Nẵng	205.000.000	
	TỔNG CỘNG: A+B =	7.312.700.950	

4. Công tác tài chính (Báo cáo kèm theo)

III. Đánh giá tình hình triển khai thực hiện nghị quyết HĐT Quý I/2020:

Hoàn thành các nhiệm vụ, kế hoạch công tác đã đề ra.

Đảm bảo các quyền lợi và chế độ hợp pháp cho người lao động phù hợp với tình hình thực tế của Trường của xã hội.

Trên đây là báo cáo hoạt động quý I/2020 và kế hoạch hoạt động Quý II/2020.

Nơi nhận:

- Hội đồng Trường (b/cáo);
- Ban Giám hiệu (c/đạo);
- Các đơn vị trong trường (t/h);
- Lưu TCHC, VT.

KT HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

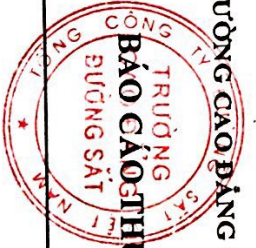


TRƯỜNG
CAO ĐẲNG
ĐƯỜNG SẮT

Bùi Hoài Nam

TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐƯỜNG SẮT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BÁO CÁO THU CHI TÀI CHÍNH 3 THÁNG ĐẦU NĂM 2020

Đơn: đồng

TT	Diễn giải	Năm 2020		Ghi chú
		Thực hiện Quý I năm 2020	Dự kiến Quý II năm 2020	
I	TỔNG CÁC NGUỒN THU:	7.612.160.213	7.592.000.000	
1	Thu học phí	290.995.000	210.000.000	
2	Thu hợp đồng đào tạo từ các DN trong và ngoài ngành ĐS	1.117.302.500	2.492.000.000	
3	Hợp đồng đào tạo với TCT ĐSVN	3.215.000.000	2.200.000.000	
4	Thu các hoạt động tài chính	2.490.280	60.000.000	
5	Thu thanh lý tài sản			
6	Thu các hoạt động dịch vụ	2.961.404.023	2.600.000.000	
7	Thu khác	24.968.410	30.000.000	
II	TỔNG CHI:	6.869.235.838	7.440.323.972	
1	Quy tiền lương CBCNV	4.391.143.522	4.161.142.086	
	+ Theo hệ số quy định của Nhà nước	3.892.603.673	3.675.158.838	
	+ Các khoản hỗ trợ (nếu có)	498.539.849	485.983.248	
2	Các khoản đóng góp: BHXH, BHYT...	525.706.687	927.965.863	
3	Học bổng HSSV	31.650.000	20.000.000	
4	Dịch vụ công cộng:	251.377.489	317.602.000	
	- Tiền điện, nước	179.852.933	231.000.000	
	- Tiền xăng xe	58.962.556	65.000.000	
	- VSMT, khác	12.562.000	21.602.000	

5	Vật tư văn phòng: - Văn phòng phẩm, tài liệu... - Mua sắm dụng cụ văn phòng	117.509.998 23.009.000 94.500.998	125.000.000 40.000.000 85.000.000	
6	Chi phí đoàn ra đoàn vào		38.433.603	
7	Thông tin liên lạc	35.745.861		
8	Công tác phí	116.776.500	109.425.000	
9	Chi phí thuê mướn	5.600.000	10.600.000	
10	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn ngành	229.657.000	265.000.000	
11	Chi duy tu, sửa chữa	74.616.750	65.000.000	
12	Chi khác	785.142.732	893.155.420	
13	Khấu hao TSCĐ			
14	Chi các hoạt động phục lợi, khen thưởng	69.982.000	27.000.000	
15	Chi thuê ngoài các lớp BDNV	99.758.720	480.000.000	
16	Chi trả tiền lao động dôi dư	134.568.579		
17	Chi thanh lý nhượng bán tài sản			
III	CHÉNH LỆCH THU CHI:	742.924.375	151.676.028	

TP TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN



Nguyễn Xuân Sơn

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2020
NGƯỜI LẬP



Lương Thị Nga